

Số: 14 /QĐ-ĐHKTYĐDN

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 01 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giai đoạn 2020 – 2025” của Trường Đại học Kỹ thuật Y – Dược Đà Nẵng

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y – DƯỢC ĐÀ NẴNG

Căn cứ Quyết định số 595/QĐ-TTg ngày 15/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kỹ thuật Y – Dược Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 3443/QĐ-BYT ngày 16/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật Y – Dược Đà Nẵng;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 117/2017/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2020 – 2025, định hướng đến năm 2025”;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin và Thư viện,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giai đoạn 2020 – 2025” của Trường Đại học Kỹ thuật Y – Dược Đà Nẵng.

**Điều 2:** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

**Điều 3:** Các Ông (Bà) Trưởng các đơn vị trực thuộc Trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐT, BGH (để b/c);
- Lưu VT, TT TT và TV.



Nguyễn Khắc Minh

**ĐỀ ÁN “TĂNG CƯỜNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG QUẢN LÝ VÀ HỖ TRỢ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2020-2025”**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 14 /QĐ-ĐHKTYDDN ngày 10/01/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Y – Dược Đà Nẵng)*

**Phần thứ nhất  
BỐI CẢNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**I. XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG THỜI ĐẠI CÔNG NGHIỆP SỐ**

**1. Tổng quan về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư**

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là một xu thế lớn, hội tụ nhiều công nghệ trên nền tảng số hóa của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba với sự phát triển đột phá của công nghệ Internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo, xử lý dữ liệu lớn, điện toán đám mây và các công nghệ số khác để thực hiện siêu kết nối, tích hợp các hệ thống số hóa - vật lý - sinh học, giữa thế giới thực và không gian số tạo ra lực lượng sản xuất và quản hệ sản xuất mới, chuyển đổi toàn diện trên tất cả các mặt của cuộc sống, từ tổ chức sản xuất, cung ứng dịch vụ, phương thức kinh doanh đến cách thức tiêu dùng, giao tiếp xã hội, thậm chí thay đổi chính bản thân con người.

Công nghệ số đang phát triển mạnh mẽ và tác động sâu rộng đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội trên toàn cầu. Những thay đổi mang tính cách mạng về khoa học, đột phá của công nghệ số dẫn tới xu hướng phát triển và yêu cầu thay đổi mạnh mẽ về cơ cấu, mô hình kinh tế, xã hội quốc gia cũng như hệ thống quản lý của các ngành, lĩnh vực.

**a) Điện toán đám mây (Cloud computing)**

Điện toán đám mây cho phép cung cấp không giới hạn và theo nhu cầu của từng đơn vị theo kiểu cung cấp dịch vụ, bao gồm dịch vụ hạ tầng lưu trữ, dịch vụ nền tảng phát triển và dịch vụ phần mềm. Điều này cho phép các đơn vị có thể sử dụng điện toán đám mây cho quản lý, lưu trữ, ứng dụng dữ liệu lớn, phức tạp mà không mất quá nhiều thời gian, công sức để quản lý, mở rộng, tối ưu.

#### b) Dữ liệu lớn (Bigdata)

Dữ liệu lớn là một thuật ngữ cho việc quản lý, lưu trữ, khai thác, phân tích, dự báo dựa trên một tập hợp dữ liệu rất lớn và phức tạp mà các ứng dụng xử lý dữ liệu truyền thống không xử lý được.

Khả năng xử lý dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo hỗ trợ đắc lực cho ngành giáo dục và đào tạo trong nhiều hoạt động khác nhau như theo dõi, quản lý, thống kê giáo dục, quản trị đại học.

#### c) Trí tuệ nhân tạo (AI)

Trí tuệ nhân tạo là một thuật ngữ chỉ việc con người phát triển các ứng dụng trên máy tính cho phép máy tính có thể tự động thực hiện các hành vi thông minh như con người.

Một số ứng dụng của trí tuệ nhân tạo trong ngành giáo dục và đào tạo như hỗ trợ phân tích, thống kê và báo cáo, đánh giá kết quả giáo dục và đào tạo, lớp học ảo.

#### d) Internet kết nối vạn vật (IoT)

Internet kết nối vạn vật (IoT) là một thuật ngữ chỉ việc kết nối và trao đổi giữa các thiết bị vật lý như các máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử, cảm biến, xe cộ, đồ gia dụng điện tử...

#### e) Công nghệ chuỗi khối (Blockchain)

Blockchain là công nghệ quản lý cơ sở dữ liệu phân tán, ghi lại mọi thông tin, giao dịch trong các block (khối) trong một chuỗi thời gian với đặc điểm là khi giao dịch đã được ghi vào các khối thì không ai có thể thay đổi hay làm giả mạo. Tính năng này đảm bảo không thay đổi hay giả mạo liên quan đến “an toàn” cho cả hệ thống. Công nghệ chuỗi khối gần đây được coi như là một công nghệ hiệu quả trong việc đảm bảo an toàn, tính riêng tư trong hồ sơ cán bộ, giảng viên và sinh viên.

#### g) Công nghệ in 3D

Công nghệ in 3D là sự phát triển tầm cao của công nghệ in, làm cho người ta có thể sản xuất ra những sản phẩm có cấu trúc tương đối phức tạp nhưng lại được gói thành một khối duy nhất.

### **2. Chủ trương, chính sách của Việt Nam chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư**

Ở nước ta, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang tác động ngày càng mạnh mẽ đến tất cả lĩnh vực từ kinh tế, văn hóa, xã hội đến chính trị, quốc phòng, an ninh và môi trường. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Bộ Chính trị khóa XII đã chỉ đạo nắm bắt

về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Hàng loạt các công trình nghiên cứu, diễn đàn, hội thảo đã được tổ chức để làm rõ bản chất, phân tích và dự báo tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tới các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội. Tại Nghị quyết số 23/NQ-TW ngày 22/3/2018 về “ Định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045”, Bộ Chính trị đã chỉ đạo nghiên cứu xây dựng và triển khai Chiến lược tiếp cận và chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư của Việt Nam, Chiến lược chuyển đổi số quốc gia và nhiều cơ chế, chính sách và giải pháp phát triển phù hợp với điều kiện Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 16- CT/TTg ngày 4/5/2017 về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

## **II. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ ÁN**

### **1. Mức độ sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin trong Nhà trường**

Để đảm bảo thống nhất quản lý hoạt động ứng dụng và triển khai công nghệ thông tin trong quản lý, hỗ trợ các hoạt động dạy – học và nghiên cứu khoa học của các cơ quan, Nhà trường đã sáp nhập tổ công nghệ thông tin vào Trung tâm Thông tin và Thư viện, có cán bộ đủ chuyên môn phụ trách về ứng dụng công nghệ thông tin của Nhà trường.

Bên cạnh đó, Nhà trường đang có hệ thống mạng nội bộ với trên 300 máy tính nối mạng, 04 máy chủ, hệ thống đào tạo trực tuyến Elearning, hệ thống Email, trang thông tin điện tử, và các phần mềm chuyên dụng trong tuyển sinh, quản lý đào tạo, tổ chức thi, phòng khám, kế toán.

### **2. Tác động của công nghệ thông tin đến ngành giáo dục và đào tạo**

Qua phân tích những xu hướng phát triển của công nghệ thông tin và sự sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục và đào tạo, có thể thấy việc phát triển công nghệ thông tin sẽ tác động có tính thay đổi cốt lõi đến ngành giáo dục và đào tạo theo ba góc độ:

*Thứ nhất*, tác động đến cách thức quản lý, chỉ đạo điều hành trong nội bộ của Nhà trường, hướng đến cách thức quản lý công việc trên nền tảng công nghệ số của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

*Thứ hai*, tác động trực tiếp đến các đối tượng và các dịch vụ cung cấp của ngành giáo dục và đào tạo: thay đổi cách tiếp nhận các dịch vụ giáo dục và đào tạo truyền thống sang các dịch vụ giáo dục và đào tạo số mà nền tảng là dữ liệu số.

*Thứ ba*, có thể được xem là quan trọng nhất, là cách thức thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ: Quá trình chuyển đổi số sẽ thúc đẩy các cơ quan quản lý, các cơ sở giáo dục và đào tạo đầu tư vào số hóa dữ liệu và ứng dụng CNTT mạnh mẽ.

Trong một môi trường mà các tổ chức được định hướng bởi dữ liệu và cách thức làm việc mới thì tương lai của ngành giáo dục và đào tạo gắn liền với khả năng kết nối, trao đổi, sử dụng và phân tích dữ liệu. Điều này đòi hỏi ngành giáo dục và đào tạo phải thay đổi cách thức làm việc, thay vì làm việc trên giấy tờ theo phương pháp truyền thống phải chuyển đổi sang làm việc trên dữ liệu số và từng bước hoàn thiện việc kết nối, trao đổi, sử dụng và phân tích dữ liệu số.

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, việc xây dựng Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giai đoạn 2020 – 2025” của Trường Đại học Kỹ thuật Y – Dược Đà Nẵng là rất cần thiết để nhanh chóng ứng dụng công nghệ số, công nghệ thông minh vào trong các hoạt động của Nhà trường, hướng tới hỗ trợ đổi mới hoạt động quản lý, dạy và học, nghiên cứu khoa học theo hướng hiện đại, thông minh.

### **III. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/09/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/04/2015 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng 2025.

Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin giai đoạn 2016 -2020;

Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về “Tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4”;

Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”.

Kế hoạch số 345/KH-BGDĐT ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Quyết định số 445/QĐ-BYT ngày 05/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020 của Bộ Y tế.

Quyết định số 4888/QĐ-BYT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh giai đoạn 2019-2025.

## **Phần thứ hai**

### **NGUYÊN TẮC, KHÁI NIỆM VÀ MỤC TIÊU**

#### **I. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

*Thứ nhất*, các nội dung của Đề án phải phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số và các định hướng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình chăm sóc sức khỏe nhân dân của Bộ Y tế, các Thông tư hướng dẫn và kế hoạch thực hiện của Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông.

*Thứ hai*, chú trọng ứng dụng các thành quả khoa học công nghệ trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các công nghệ thông minh góp phần đổi mới, nâng cao hiệu quả trong quản lý, dạy và học, nghiên cứu khoa học đồng thời góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân của Nhà trường.

*Thứ ba*, việc ứng dụng và phát triển công nghệ số, công nghệ thông minh trong giáo dục và đào tạo, y tế góp phần xây dựng hệ thống giáo dục và đào tạo, y tế

Việt Nam hiện đại là trách nhiệm của các cấp Ủy đảng, Hội đồng trường, Chính quyền Nhà trường.

## **II. MỘT SỐ KHÁI NIỆM**

### **1. Y tế điện tử (e-health)**

Theo Tổ chức Y tế Thế giới, Y tế điện tử là việc ứng dụng CNTT và truyền thông trong chăm sóc sức khỏe theo ít nhất 05 lĩnh vực chiến lược gồm: điều trị, nghiên cứu, đào tạo, theo dõi dịch bệnh và giám sát y tế công cộng. Nói một cách khác, e-health là việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc lập kế hoạch, quản lý và triển khai các dịch vụ y tế.

### **2. Y tế số (digital health)**

Y tế số là bước phát triển tiếp theo của y tế điện tử trong đó tập trung vào việc thu thập, khai thác, sử dụng dữ liệu y tế bằng các công nghệ số ứng dụng trong các hoạt động của ngành y tế.

Các công nghệ số bao gồm các dạng công nghệ như:

- Các cảm biến vật lý để thu thập dữ liệu từ môi trường xung quanh.
- Khả năng lưu trữ, tính toán và phân tích dữ liệu lớn thu thập được.
- Các hoạt động tự động có thể hỗ trợ người sử dụng ra quyết định dựa trên các dữ liệu thu thập được.
- Các công nghệ số khác trong việc khai thác, sử dụng dữ liệu y tế.

### **3. Y tế thông minh (smart health)**

Y tế thông minh là việc tăng cường các công nghệ tự động và trí tuệ nhân tạo trong phát triển y tế số nhằm tự động hóa, tối ưu hóa các hoạt động y tế, tạo ra các bước đột phá trong việc chăm sóc sức khỏe người dân.

### **4. Thư điện tử (e-mail)**

Là phương tiện liên lạc, trao đổi thông tin thông qua các hộp thư điện tử trên Internet của các tổ chức và cá nhân; mỗi hộp thư có tên gồm: [tên-riêng]@[tên-miền].

### **5. Vi-rút máy tính (virus)**

Là chương trình máy tính có khả năng lây lan, gây ra hoạt động không bình thường cho thiết bị số hoặc sao chép, sửa đổi, xóa bỏ thông tin lưu trữ trong thiết bị số.

## **6. Trường học thông minh**

Là trường học vận dụng linh hoạt, hiệu quả các nguồn lực trên nền tảng ứng dụng tiến bộ công nghệ kỹ thuật số nhằm nâng cao chất lượng giáo dục học sinh, đáp ứng yêu cầu của xã hội trong đào tạo thế hệ trẻ.

### **III. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung**

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đẩy mạnh triển khai hoạt động quản lý điều hành của Nhà trường trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng góp phần hiện đại hóa và nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

#### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

**Mục tiêu 1:** Hình thành cơ sở dữ liệu toàn trường liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về đào tạo và y tế.

**Mục tiêu 2:** Phần đầu thực hiện 100% quản lý hành chính, xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng.

**Mục tiêu 3:** Phần đầu thực hiện 100% cuộc họp được áp dụng hình thức trực tuyến giữa các cơ quan quản lý nhà nước với Nhà trường khi có yêu cầu.

**Mục tiêu 4:** Hình thành công nghệ thông tin thư viện điện tử liên thông toàn ngành, chia sẻ học liệu với các cơ sở đào tạo; áp dụng phương thức học tập kết hợp; phát triển một số mô hình đào tạo trực tuyến.

### **Phần thứ ba**

#### **NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

**1. Triển khai, đưa vào sử dụng hệ thống công nghệ thông tin theo hướng hiện đại, thiết thực, hiệu quả đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong Nhà trường**

Chú trọng hệ thống công nghệ thông tin cho các phòng thí nghiệm, mô hình thực tập; ưu tiên lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án, dự án hiện có, thuê dịch vụ công nghệ thông tin và xã hội hóa.



## **2. Triển khai hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu**

a) Triển khai hệ thống thông tin quản lý toàn trường đáp ứng yêu cầu kết nối, liên thông tích hợp, chia sẻ thông tin đối với các hệ thống thông tin từ trung ương đến Nhà trường.

b) Triển khai hệ thống quản lý hành chính điện tử và liên thông toàn trường; hệ thống họp, hội thảo, tập huấn chuyên môn qua mạng; bổ sung, cập nhật các dịch vụ trực tuyến, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin tuyển sinh đào tạo.

c) Quản lý sinh viên, quản lý giảng viên, quản lý thi, xếp thời khóa biểu, sổ quản lý điện tử; tích hợp với trang tin điện tử của Nhà trường trên môi trường mạng ở tất cả các ngành đào tạo.

## **3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng**

a) Tiếp tục xây dựng và thường xuyên cập nhật kho học liệu số phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học gồm: Bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, giáo trình điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác.

b) Tiếp tục xây dựng và thường xuyên cập nhật hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến của các học phần và phần mềm kiểm tra, đánh giá tập trung qua mạng phục vụ sinh viên, giảng viên.

c) Ứng dụng dạy - học thông minh trong Nhà trường trên nguyên tắc thiết thực, hiệu quả.

d) Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cổng thư viện số (giáo trình, bài giảng, học liệu số) liên thông, chia sẻ học liệu với các trường đại học khác nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu, đào tạo trong Nhà trường.

d) Tiếp tục cập nhật và triển khai hệ thống học tập trực tuyến tại Nhà trường; lựa chọn, sử dụng các bài giảng trực tuyến của nước ngoài phù hợp với điều kiện của Nhà trường.

## **4. Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên**

a) Tăng cường quản lý, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý, giảng viên trực tuyến trên môi trường mạng, thường xuyên cập nhật nội dung bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin.

b) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên.

## **5. Đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức và hiệp hội công nghệ thông tin trong và ngoài nước**

a) Tăng cường hợp tác, giới thiệu các giải pháp công nghệ tiên tiến về công nghệ thông tin, áp dụng, triển khai trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của Nhà trường.

b) Thu hút nguồn vốn của doanh nghiệp thông qua hình thức hợp tác công tư (PPP) để đầu tư xây dựng các hệ thống công nghệ thông tin trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, ưu tiên xây dựng hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến, hệ thống học tập trực tuyến, kho học liệu số dùng chung, cơ sở dữ liệu toàn ngành.

c) Ưu tiên thuê dịch vụ công nghệ thông tin do các doanh nghiệp cung cấp phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của Nhà trường.

## **6. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về ứng dụng công nghệ thông tin trong Nhà trường**

a) Tuyên truyền, phổ biến về vai trò, ý nghĩa của ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, dạy - học, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng của Nhà trường.

b) Tổ chức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra, đánh giá.

## **7. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và tăng cường giám sát, đánh giá**

a) Rà soát, hoàn thiện các quy trình, quy định, các bộ tiêu chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin trong Nhà trường.

b) Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy - học, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

c) Hàng năm, tổ chức đánh giá, công bố kết quả ứng dụng công nghệ thông tin của Nhà trường.

d) Biểu dương, khen thưởng các đơn vị, cá nhân có thành tích tiêu biểu đồng thời nhắc nhở, kiểm điểm các đơn vị, cá nhân chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học, kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

**Phần thứ tư**  
**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Trung tâm Thông tin và Thư viện**

- a) Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết Đề án hàng năm; tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Đề án.
- b) Làm đầu mối phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng các quy trình, quy định, các tiêu chuẩn, quy chuẩn công nghệ thông tin.
- c) Làm đầu mối xây dựng cơ sở dữ liệu toàn trường, liên thông với các cấp quản lý.

**2. Phòng Tài chính Kế toán**

- a) Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thông tin và Thư viện xây dựng các chính sách, cơ chế tài chính cho triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Đề án.
- b) Tham mưu, đề xuất với Hiệu trưởng về phân bổ nguồn kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Đề án.

**3. Các đơn vị liên quan**

Phối hợp với Trung tâm thông tin và Thư viện triển khai xây dựng kế hoạch chi tiết Đề án hàng năm; Thực hiện các nhiệm vụ liên quan trong kế hoạch triển khai Đề án.



**Nguyễn Khắc Minh**